

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/10/2018

V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 19/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

Bị đơn: Đinh Văn H, sinh năm: 1958.

HKTT: Ấp H, xã T, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

(Bà N có mặt tại phiên tòa, ông H có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị N, là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng chưa đăng ký kết hôn, thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, ông H thường xuyên cãi vã và chửi bà, nhiều lần bà có báo chính quyền khóm hòa giải nhưng chồng bà vẫn không thay đổi để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1994, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

- Ông Đinh Văn H, là bị đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng và ông H có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án là không đồng ý ly hôn; về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1994; về tài sản, nợ: Không có và có đơn đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét từng yêu cầu của bà N như sau:

[1] Về hôn nhân: Bà N và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng chưa đăng ký kết hôn, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn nhưng:

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Do đó, không công nhận bà Nga và ông Hòa là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 01 con tên Đinh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1994, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

Đối với ông H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Văn H.

2. Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1994, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000185 ngày 07/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bà N được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.(J)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng